

Số: 1202/KH-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH
Triển khai Chính phủ điện tử tại Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Sở Y tế Thừa Thiên Huế triển khai Chính phủ điện tử tại Sở Y tế giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua Đảng ủy, Ban giám đốc Sở Y tế đã quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử trong hoạt động của cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, các đơn vị đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu trong triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, như: Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử ngành Y tế Thừa Thiên Huế; Thành lập ban chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và triển khai dịch vụ công (DVC) trực tuyến Sở Y tế và tổ chuyên môn nghiên cứu ứng dụng Hệ sinh thái y tế thông minh; Xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc triển khai ứng dụng CNTT và DVC trực tuyến; Các hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và điều hành đã triển khai hiệu quả; Các thủ tục hành chính (TTHC) đã được xây dựng và đăng ký theo quy trình ISO. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp đầu các chức năng thuận tiện nhất như: nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán lệ phí online, nhận kết quả theo yêu cầu;...Theo đánh giá hằng năm của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thì Sở Y tế luôn đứng ở vị trí ở các đơn vị đứng đầu về chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT-Index) các đơn vị trong tỉnh.

Tuy nhiên, nhiều nội dung triển khai Chính Quyền điện tử chưa được như mong đợi, kết quả đạt được vẫn còn rất khiêm tốn; đặc biệt, còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính quyền điện tử; kinh phí đầu tư còn quá khiêm tốn, chưa làm nền tảng để thúc đẩy ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; Nhân lực CNTT có chất lượng vẫn còn thiếu; Hạ tầng và trang thiết bị CNTT vẫn chưa đáp ứng việc triển khai các hệ thống phần mềm; Tốc độ đường truyền mạng và việc sử dụng các thiết bị smartphone trên mạng CPNET chưa có giải pháp để triển khai và chi phí còn cao; Khả năng sử dụng tin học của cán bộ chưa đồng đều giữa các đơn vị; Việc liên thông, liên kết dữ liệu trong các hệ thống phần mềm vẫn chưa đảm bảo. Đặc biệt là các hệ thống khám chữa bệnh, y tế dự phòng chưa kết nối và truy xuất được từ cơ sở dữ liệu mã định danh dân cư trong toàn quốc. Gây khó khăn trong việc triển khai Hồ sơ sức khỏe, Bệnh án điện tử; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến giữa UBND tỉnh và Bộ Y tế chưa liên thông và liên kết giữa dữ liệu, nên một số thủ tục phải cán bộ công chức phải thực hiện cả hai hệ thống phần mềm, làm lãng phí thời gian và công sức; Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin nền tảng phục vụ phát triển Chính quyền điện tử còn chậm, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin thấp, chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; cơ chế đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin vẫn còn vướng mắc.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là do người đứng đầu của một số đơn vị chưa quyết tâm thực hiện, vẫn còn tư tưởng trông chờ; Cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử chưa đủ mạnh, các đơn vị chưa xác định rõ lộ trình và các mục tiêu cụ thể trong triển khai; Còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính quyền điện tử; Thiếu cơ chế tài chính và đầu tư phù hợp với đặc thù dự án công nghệ thông tin; Thiếu quy định cụ thể về định danh, xác thực cá nhân, tổ chức trong giao dịch điện tử; Thiếu các quy định pháp lý về văn thư, lưu trữ điện tử; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan đơn vị chậm được triển khai; Tình trạng manh mún thông tin, dữ liệu còn phổ biến dẫn đến trùng lặp, không thống nhất; Việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức; Nhiều đơn vị chưa thực sự coi trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; Sự gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc chưa được triển khai đồng bộ và chưa đạt kết quả cao; Chưa chú trọng công tác truyền thông và huy động tối đa nguồn lực xã hội trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử...

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu của Sở Y tế trong thời gian tới, từng bước hiện thực hóa quyết tâm của Chính phủ xây dựng Chính phủ

kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 là yêu cầu cấp thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới thống nhất trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, thành viên Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử, tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển thành công Chính quyền điện tử tại ngành Y tế. Thủ trưởng các đơn vị là đầu mối chỉ đạo thống nhất, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tại các đơn vị mình quản lý, bảo đảm hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử; Bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

4. Dựa trên cơ sở thiết kế tổng thể, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống trong toàn ngành, kết nối với UBND tỉnh và Bộ Y tế; Tuân thủ Kiến trúc Chính quyền của Bộ Y tế và của tỉnh, có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

5. Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; Không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

6. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử hàng năm.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người

dân, doanh nghiệp; Phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; Bám bảo chỉ số xếp hạng Chính quyền điện tử luôn nằm ở nhóm đầu; Xây dựng Chính phủ điện tử là nền tảng để triển khai các ứng dụng y tế thông minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Góp ý xây dựng và triển khai các văn bản liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử; Tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước sau khi có các văn bản và hướng dẫn từ Trung ương.

- Kết nối, chia sẻ liên thông của ngành với (LGSP) của tỉnh và liên thông với trực liên thông Quốc gia (NGSP), trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm; tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- 80% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của ngành với chính quyền của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của sở đạt từ 90% trở lên; 90% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Trang thông tin điện tử các đơn vị công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ và triển khai thành công mô hình đa cấp Cổng/ Trang thông tin điện tử các đơn vị trong ngành; 100% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 100% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 100% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 100% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của ngành được kết nối, liên thông qua Trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung

mật).

- Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin ngành.

- Rút ngắn từ 40% - 60% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Triển khai và nâng cấp hệ thống LAN và hệ thống WAN theo mô hình của UBND tỉnh (CPNET) đạt chỉ tiêu 100% đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, tuyến trạm Y tế.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT trong các đơn vị đảm bảo đáp ứng đủ tiêu chuẩn và đủ khả năng phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- 100% đơn vị thuộc ngành ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác.

- 100% đơn vị áp dụng CDSL hệ thống thông tin địa lý GIS Huế vào công tác quản lý chuyên ngành.

- 100% đơn vị áp dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến xã điều áp dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Triển khai thí điểm bệnh án điện tử. Tiếp tục triển khai Hồ sơ sức khỏe và phát triển các ứng dụng nằm trong hệ sinh thái y tế thông minh.

- Tiếp tục triển khai tốt hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng và triển khai hệ thống đăng ký tiêm chủng dịch vụ, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, quản lý người cao tuổi.

- Triển khai áp dụng các ứng dụng và hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ Y tế triển khai như: Quản lý y tế cơ sở; Quản lý an toàn thực phẩm; Quản lý môi trường y tế; Quản lý dược phẩm, mỹ phẩm; Phòng chống HIV/AIDS.v.v.

- 100% đơn vị công khai giá dịch vụ y tế, danh mục kỹ thuật của đơn vị.

- 100% lịch công tác lãnh đạo công khai trên Trang website của đơn vị.

- Triển khai đề án số hóa số liệu chuyên ngành.

- Triển khai hệ thống bản đồ y tế Việt Nam.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống theo hướng hiện đại, đảm bảo đáp ứng theo các điều kiện, tiêu chuẩn theo tình hình mới.

- Tăng mức độ phát triển các chỉ tiêu giai đoạn 2019-2020.

- Bám sát chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh để xây dựng Kế hoạch hành động để thích ứng kịp thời với xu thế mới và hoàn thiện Chính quyền điện tử đảm bảo sẵn sàng chuyển tiếp giai đoạn chuyển hóa.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đề xuất và góp ý để xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Theo dõi, tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản theo Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Xây dựng quy định việc khai thác các dữ liệu được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Triển khai tốt việc sửa đổi quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành công việc; quy định vận hành hệ thống thông tin Dịch vụ công và một cửa điện tử; Quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức; Quy chế sử dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính quyền điện tử tại Việt Nam.

- Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của ngành phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Liên thông Trục liên thông văn bản quốc gia, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, đưa vào vận hành năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Thực hiện liên thông các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho các hệ thống thông tin của ngành nói riêng và của tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung, Dịch vụ công và một cửa điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý tỉnh cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Liên thông Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia. Và tiếp

tục phát triển các chức năng của hệ thống phần mềm.

- Triển khai áp dụng công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đăng ký tham gia thí điểm Đề án về Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet). Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, đưa vào vận hành trong năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Triển khai tốt Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Internet, tích hợp với các hệ thống thông tin của các đơn vị bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai thí điểm bệnh án điện tử theo Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định hồ sơ bệnh án điện tử.

- Triển khai Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS).

- Triển khai Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)

- Triển khai Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

- Triển khai các ứng dụng để thực hành y học và sức khỏe cộng đồng được hỗ trợ bởi các thiết bị di động (mHealth)

- Triển khai Kho dữ liệu lâm sàng (CDR) và Hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng (CDSS)

- Xây dựng Hệ thống Quản lý Bệnh không lây nhiễm truyền nhiễm: Hệ thống quản lý theo dõi, tổng hợp tình hình của các trường hợp có khả năng mắc các bệnh không lây nhiễm như bệnh bao gồm ung thư, bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

- Xây dựng Hệ thống Quản lý Giám sát tai nạn thương tích: Hệ thống Báo cáo giám sát thông tin đầy đủ, đúng hạn và chính xác số liệu mắc, tử vong do tai nạn thương tích (tai nạn giao thông, tai nạn lao động, đuối nước và tai nạn thương tích trẻ em, người già) tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

- Xây dựng Hệ thống Y tế Xã phường: Phần mềm tin học quản lý hoạt động trạm Y tế xã, phường bao gồm các phân hệ chức năng cụ thể như sau:

Quản lý khám bệnh, chữa bệnh;

Quản lý bệnh không lây nhiễm;

Quản lý phòng, chống tai nạn thương tích;

Quản lý an toàn thực phẩm;

Báo cáo thống kê;

Phần mềm tin học Quản lý hoạt động trạm y tế xã, phường phải có khả năng kết xuất dữ liệu ra các tập tin XML theo định dạng, cấu trúc do Bộ Y tế quy định nhằm bảo đảm kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR), hệ thống giám định và thanh toán bảo hiểm y tế, hệ thống thống kê y tế điện tử trong toàn quốc.

- Xây dựng hệ thống thống kê của ngành: Xây dựng hệ thống thống kê ngành y tế đảm bảo theo các tiêu chí tại Thông tư 06/2014/TT-BYT ngày 14/02/2014 của Bộ Y tế Ban hành danh mục hệ thống chỉ số thống kê cơ bản ngành Y tế; Thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14/08/2014 của Bộ Y tế Quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã; Thông tư 28/2014/TT-BYT ngày 14/08/2014 của Bộ Y tế Quy định Nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê y tế; Thông tư 29/2014/TT-BYT ngày 14/08/2014 của Bộ Y tế Quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; Thông tư 32/2014/TT-BYT

ngày 30/9/2014 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục chỉ tiêu thống kê y tế cơ bản áp dụng cho tuyến tỉnh, huyện và xã.

- Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Xây dựng và triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, gồm: hệ thống xử lý tấn công mạng; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng; hệ thống kiểm định an toàn thông tin; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Triển khai chữ ký số đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, triển khai các giải pháp khuyến khích việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn và triển khai tốt công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử.

- Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp...) để triển khai các dự án xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử; khai thác sử dụng các hệ

thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và chăm sóc sức khỏe.

- Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi.

- Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử của Sở Y tế do Giám đốc Sở làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

Tổ công tác giúp việc Trưởng ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi Kế hoạch hành động của Sở về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Văn phòng Sở Y tế làm nhiệm vụ thường trực Tổ công tác triển khai Chính quyền điện tử, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và không làm thay nhiệm vụ của các đơn vị.

- Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Văn phòng Sở Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đúng theo Kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin & Truyền thông trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

- Tăng cường theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Các phòng chức năng của Sở và các đơn vị.

- Căn cứ vào các nội dung để xây dựng kế hoạch triển khai và phối hợp với Văn phòng Sở Y tế để triển khai thực hiện.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch hành động này sâu rộng trong toàn thể cán bộ của đơn vị.

- Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện Kế hoạch hành động; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động hàng quý (*thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 10 tháng 12 năm trước tới ngày 10 tháng 3, quý II từ ngày 10 tháng 3 đến ngày 10 tháng 6, quý III từ ngày 10 tháng 6 đến ngày 10 tháng 9, quý IV từ ngày 10 tháng 9 đến ngày 10 tháng 12*), gửi Văn phòng Sở Y tế chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo; Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với đơn vị và các phòng chức năng của Sở để đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này, kịp thời báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh, Giám đốc Sở những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Ủy ban nhân tỉnh (báo cáo);
- Cục CNTT – Bộ Y tế (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở thông tin & Truyền thông (Phối hợp);
- Ban chỉ đạo CNTT của Sở Y tế (báo cáo)
- Ban giám đốc (báo cáo);
- Các phòng chức năng của Sở (thực hiện);
- Các đơn vị (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hùng

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 1202/KH-SYT ngày 15 / 5/2019 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Đề xuất và góp ý để xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.			
1	Theo dõi, tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản theo Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
2	Xây dựng quy định việc khai thác các dữ liệu được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
3	Triển khai tốt việc sửa đổi quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành công việc; quy định vận hành hệ thống thông tin Dịch vụ công và một cửa điện tử; Quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức; Quy chế sử dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
4	Triển khai Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	2019-2020
5	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	2019-2020

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính quyền điện tử tại Việt Nam.			
1	Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của ngành phù hợp phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	2019-2020
2	Liên thông Trục liên thông văn bản quốc gia, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, đưa vào vận hành năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	2019-2020
3	Thực hiện liên thông các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho các hệ thống thông tin của ngành nói riêng và của tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung, Dịch vụ công và một cửa điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
4	Hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý tinh cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
6	Liên thông Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia. Và tiếp tục phát triển các chức năng của hệ thống phần mềm	Phòng TCCB	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
7	Triển khai áp dụng công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
8	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
III	Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số			

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Đăng ký tham gia thí điểm Đề án về Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet). Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, đưa vào vận hành trong năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
3	Triển khai tốt Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Internet, tích hợp với các hệ thống thông tin của các đơn vị bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
4	Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Quản lý dược, Văn phòng	Các đơn vị	12/2019

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025	Văn phòng, Phòng NVY	Các đơn vị	12/2020
6	Triển khai thí điểm bệnh án điện tử theo Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định hồ sơ bệnh án điện tử	Phòng NVY, Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị KCB	2019-2020
7	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS)	Phòng NVY, Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị KCB	
8	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)	Phòng NVY, Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị 9KCB	
9	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Phòng NVY, Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị KCB	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
10	Triển khai các ứng dụng để thực hành y học và sức khỏe cộng đồng được hỗ trợ bởi các thiết bị di động (mHealth)	Văn phòng		
11	Kho dữ liệu lâm sàng (CDR) Hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng (CDSS)	Phòng NVY, Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị KCB	
12	Xây dựng Hệ thống Quản lý Bệnh không lây nhiễm truyền nhiễm.	Phòng NVY, Văn phòng	Các đơn vị	2019-2020
13	Xây dựng Hệ thống Quản lý Giám sát tai nạn thương tích	Phòng NVY, Văn phòng	Các đơn vị	2019-2020
14	Xây dựng Hệ thống Y tế Xã phường	Phòng KHTC, Văn phòng	Các đơn vị	2019-2020
15	Xây dựng hệ thống thống kê của ngành	Phòng KHTC, Văn phòng	Các đơn vị	2019-2020
16	Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở.	12/2019

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
17	Triển khai đề án số hóa số liệu chuyên ngành.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở.	2019-2020
18	Triển khai hệ thống bản đồ y tế Việt Nam.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở.	2019-2020
IV	Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân			
1	Xây dựng và triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
2	Triển khai chữ ký số đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, triển khai các giải pháp khuyến khích việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
3	Hướng dẫn và triển khai tốt công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử			

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.	Văn phòng, Phòng KHTC	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp...) để triển khai các dự án xây dựng Chính quyền điện tử.	Văn phòng, Phòng KHTC	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị	12/2020
3	Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị	12/2020
4	Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử; khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019
5	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.	Phòng TCCB	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
6	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền	Văn phòng	Các phòng chức năng	12/2020

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	điện tử.		của Sở	
7	Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và chăm sóc sức khỏe.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
8	Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị	2019
VI	Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi			
1	Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử của Sở Y tế do Giám đốc Sở làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2020
2	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Văn phòng	Các phòng chức năng của Sở	12/2019